

Số: 1268 /QĐ-ĐHTĐHN

Hà Nội, ngày 25 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**V/v ban hành Quy định đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên
hệ chính quy tại Trường Đại học Thủ đô Hà Nội**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ ĐÔ HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Điều lệ trường đại học;

Căn cứ Quyết định số 2402/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Thủ đô Hà Nội;

Căn cứ Thông tư số 16/2015/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 08 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy;

Xét đề nghị của Trường phòng Công tác học sinh, sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy định đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên hệ chính quy tại Trường Đại học Thủ đô Hà Nội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các quy định trước đây trái với Quyết định này đều bị bãi bỏ.

Điều 3. Ông (bà) Trưởng các khoa, phòng, trung tâm trực thuộc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng;
- Các Phó Hiệu trưởng;
- Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trường;
- Hội Sinh viên trường;
- Trưởng các đơn vị;
- Lưu: VT, CTHSSV (5 bản).

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Đỗ Hồng Cường

QUY ĐỊNH

Về đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên hệ chính quy

tại Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 168/QĐ-ĐHTĐHN ngày 25 tháng 01 năm 2018
của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ đô Hà Nội)*

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định việc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên trình độ cao đẳng, đại học hệ chính quy (sau đây gọi là sinh viên) bao gồm: Đánh giá kết quả rèn luyện và khung điểm; phân loại kết quả và quy trình đánh giá kết quả rèn luyện; tổ chức đánh giá và sử dụng kết quả đánh giá.

2. Quy định này áp dụng đối với sinh viên được đào tạo trình độ cao đẳng, đại học hệ chính quy tại Trường Đại học Thủ đô Hà Nội.

Điều 2. Mục đích, yêu cầu

2.1. Mục đích:

- Góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục là đào tạo con người Việt Nam phát triển toàn diện, có đạo đức, tri thức, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

- Đưa ra được những định hướng, nội dung và môi trường rèn luyện cụ thể, phù hợp với sinh viên của Trường Đại học Thủ đô Hà Nội.

2.2. Yêu cầu

- Thực hiện nghiêm túc quy trình và các tiêu chí đánh giá được quy định tại quy định này; đảm bảo khách quan, công khai, công bằng, chính xác.

- Quá trình đánh giá phải bảo đảm bình đẳng, dân chủ, tôn trọng quyền làm chủ của người được đánh giá.

- Phối hợp đồng bộ, chặt chẽ các khoa đào tạo và các đơn vị có liên quan trong Nhà trường tham gia công tác đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên.

Điều 3. Nội dung đánh giá và thang điểm

1. Xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên là đánh giá phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của từng sinh viên theo các mức điểm đạt được trên các mặt:

a. Ý thức học tập;

b. Ý thức và kết quả chấp hành nội quy, quy chế trong Nhà trường;

- c. Ý thức và kết quả tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ thể thao, phòng chống các tệ nạn xã hội;
- d. Phẩm chất công dân và quan hệ với cộng đồng;
- e. Ý thức, kết quả tham gia phụ trách lớp, các đoàn thể, tổ chức khác trong Nhà trường hoặc các thành tích đặc biệt trong học tập và rèn luyện của sinh viên.
2. Điểm rèn luyện được đánh giá bằng thang điểm 100.

CHƯƠNG II

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN VÀ KHUNG ĐIỂM

Điều 4. Đánh giá về ý thức tham gia học tập (*Khung điểm đánh giá từ 0 - 20 điểm*).

TT	Nội dung đánh giá			Điểm tối đa
4	Đánh giá về ý thức tham gia học tập			20 điểm
4.1	<i>Ý thức và thái độ trong học tập (đi học đầy đủ, đúng giờ, không mất trật tự, ý thức chuẩn bị, xây dựng bài và một số vấn đề khác có liên quan)</i>			3 điểm
	Vi phạm	Có ý thức	Ý thức tốt	
	Không tính điểm	Được 1 đến 2 điểm tùy theo mức độ	3 điểm	
4.2	<i>Ý thức và thái độ tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học, học thuật</i>			2 điểm
	Không tham gia	Tham gia	Tham gia tích cực	
	Không tính điểm	1 điểm	2 điểm	
4.3	<i>Ý thức và thái độ tham gia các kỳ thi, cuộc thi</i>			3 điểm
	Không tham gia	Tham gia	Tham gia được giải	
	Không tính điểm	1 đến 2 điểm tùy mức độ	3 điểm	
4.4	<i>Tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập</i>			2 điểm
4.5	<i>Kết quả học tập</i>			10 điểm
	2.0 - 2.49	2.5 - 3.19	Từ 3.2 trở lên	
	8 điểm	9 điểm	10 điểm	

Điều 5. Đánh giá về ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong cơ sở giáo dục đại học (Khung điểm đánh giá từ 0 – 25 điểm).

TT	Nội dung đánh giá			Điểm tối đa
5	Đánh giá về ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong Nhà trường			25 điểm
5.1	<i>Ý thức chấp hành các văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các cấp chính quyền và các tổ chức đoàn thể cấp trên được thực hiện trong Nhà trường</i>			10 điểm
	Vi phạm	Chấp hành	Chấp hành tốt	
	Không tính điểm	Được 1 đến 8 điểm tùy theo mức độ	10 điểm	
5.2	<i>Ý thức chấp hành các nội quy, quy chế của Nhà trường</i>			15 điểm
	Vi phạm	Chấp hành	Chấp hành tốt	
	Không tính điểm	Được 1 đến 12 điểm tùy theo mức độ	15 điểm	

Điều 6. Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia các hoạt động chính trị xã hội, văn hóa, văn nghệ, TDTT, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội (Khung điểm đánh giá từ 0 - 20 điểm).

TT	Nội dung đánh giá			Điểm tối đa
6	Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hoá, văn nghệ, thể thao, phòng chống tệ nạn xã hội			20 điểm
6.1	<i>Ý thức tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao của Nhà trường, cơ sở, khoa, Đoàn thanh niên</i>			10 điểm
	Không tham gia	Tham gia	Tham gia tích cực	
	Không tính điểm	Được 1 đến 8 điểm tùy theo mức độ	10 điểm	
6.2	<i>Ý thức tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội</i>			5 điểm
	Không tham gia	Tham gia	Tham gia tích cực	
	Không tính điểm	Được 1 đến 4 điểm tùy theo mức độ	5 điểm	
6.3	<i>Tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội</i>			5 điểm
	Không tham gia	Tham gia	Tham gia tích cực	
	Không tính điểm	Được 1 đến 4 điểm tùy theo mức độ	5 điểm	

Điều 7. Đánh giá về ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng (Khung điểm đánh giá từ 0 - 25 điểm).

TT	Nội dung đánh giá			Điểm tối đa
7	Đánh giá về ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng			25 điểm
7.1	Ý thức chấp hành và tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng			15 điểm
7.1.1	Ý thức tham gia tuần Sinh hoạt công dân sinh viên đầu khóa và các buổi sinh hoạt chuyên đề do trường tổ chức			
	Không tham gia	Tham gia	Tham gia tốt	
	Không tính điểm	Được 1 đến 4 điểm tùy theo mức độ	Được tối đa 5 điểm	
7.1.2	Ý thức công dân và quan hệ với cộng đồng tại nơi cư trú			
	Không chấp hành	Chấp hành	Chấp hành tốt	
	Không tính điểm	Được 1 đến 8 điểm tùy theo mức độ	10 điểm	
7.2	Ý thức tham gia hoạt động xã hội có thành tích được ghi nhận, biểu dương, khen thưởng			5 điểm
	Không tham gia	Tham gia	Được ghi nhận, biểu dương thành tích	
	Không tính điểm	Được 1 đến 4 điểm tùy theo mức độ	5 điểm	
7.3	Có tinh thần chia sẻ, giúp đỡ người thân, người có khó khăn, hoạn nạn			5 điểm
	Không có ý thức	Có ý thức	Ý thức tốt	
	Không tính điểm	Được 1 đến 4 điểm tùy theo mức độ	5 điểm	

Điều 8. Đánh giá về ý thức và kết quả khi tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức trong cơ sở giáo dục đại học hoặc sinh viên đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện (Khung điểm đánh giá từ 0 - 10 điểm).

TT	Nội dung đánh giá			Điểm tối đa
8	Đánh giá về ý thức và kết quả khi tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức trong cơ sở giáo dục đại học hoặc sinh viên đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện			10 điểm
8.1	Hỗ trợ và tham gia tích cực vào các hoạt động chung của lớp, tập thể, khoa và cơ sở giáo dục đại học			5 điểm
	Không tham gia	Tham gia	Tham gia tích cực	
	Không tính điểm	Được 1 đến 4 điểm tùy theo mức độ	5 điểm	
8.2	Đánh giá về ý thức và kết quả khi tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, các câu lạc bộ trong Nhà trường hoặc sinh viên đạt được thành tích đặc biệt trong học tập rèn luyện (Sinh viên chỉ được chọn mục 8.2A hoặc mục 8.2B)			5 điểm
8.2A	Đánh giá về ý thức và kết quả khi tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, các câu lạc bộ trong Nhà trường			5 điểm
	Là cán bộ lớp, Đoàn, Hội, ban chủ nhiệm câu lạc bộ	Là cán bộ lớp, Đoàn, Hội, ban chủ nhiệm câu lạc bộ Hoàn thành nhiệm vụ	Là cán bộ lớp, Đoàn, Hội, ban chủ nhiệm câu lạc bộ Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
	2 điểm	4 điểm	5 điểm	
8.2B	Sinh viên đạt được các thành tích đặc biệt trong học tập rèn luyện			5 điểm
	Không có thành tích	Đạt thành tích	Đạt thành tích xuất sắc	
	Không tính điểm	Được từ 2 đến 4 điểm tùy mức độ	Được 5 điểm	
	Tổng điểm tối đa			100

CHƯƠNG III
PHÂN LOẠI KẾT QUẢ RÈN LUYỆN
VÀ QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

Điều 9. Phân loại kết quả rèn luyện

Kết quả rèn luyện được phân thành các loại: Xuất sắc, tốt, khá, trung bình khá, trung bình, yếu và kém.

<i>Thang điểm đánh giá</i>	<i>Xếp loại</i>
Từ 90 đến 100 điểm	Xuất sắc
Từ 80 đến dưới 90 điểm	Tốt
Từ 65 đến dưới 80 điểm	Khá
Từ 50 đến dưới 65 điểm	Trung bình
Từ 35 đến dưới 50 điểm	Yếu
Dưới 35 điểm	Kém

Điều 10. Phân loại để đánh giá

10.1. Trong thời gian sinh viên bị kỷ luật mức khiển trách, khi đánh giá kết quả rèn luyện không được vượt quá loại khá.

10.2. Trong thời gian sinh viên bị kỷ luật mức cảnh cáo, khi đánh giá kết quả rèn luyện không được vượt quá loại trung bình.

10.3. Sinh viên bị kỷ luật mức đình chỉ học tập không được đánh giá rèn luyện trong thời gian bị đình chỉ.

10.4. Sinh viên bị kỷ luật mức buộc thôi học không được đánh giá kết quả rèn luyện.

10.5. Sinh viên hoàn thành chương trình học và tốt nghiệp chậm so với quy định của khóa học thì tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện trong thời gian đang hoàn thành bổ sung chương trình học và tốt nghiệp, tùy thuộc vào nguyên nhân để quy định mức đánh giá rèn luyện tại kỳ bổ sung.

10.6. Sinh viên khuyết tật, tàn tật, mồ côi cả cha lẫn mẹ hoặc cha hoặc mẹ, hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn có xác nhận của địa phương theo quy định đối với những hoạt động rèn luyện không có khả năng tham gia hoặc đáp ứng yêu cầu chung thì được ưu tiên, động viên, khuyến khích, cộng điểm khi đánh giá kết quả rèn luyện qua sự nỗ lực và tiến bộ của sinh viên tùy thuộc vào đối tượng và hoàn cảnh cụ thể.

10.7. Sinh viên nghỉ học tạm thời được bảo lưu kết quả rèn luyện sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện khi tiếp tục trở lại học tập theo quy định.

10.8. Sinh viên đồng thời học hai chương trình đào tạo sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện tại khoa quản lý chương trình thứ nhất và lấy ý kiến nhận xét của khoa (hoặc phòng đào tạo) quản lý chương trình thứ hai làm căn cứ, cơ sở để đánh giá thêm. Trường hợp chương trình thứ nhất đã hoàn thành thì khoa (hoặc phòng đào tạo) quản lý chương trình thứ hai sẽ tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên.

10.9. Sinh viên chuyển trường được sự đồng ý của Hiệu trưởng hai cơ sở giáo dục đại học thì được bảo lưu kết quả rèn luyện của cơ sở giáo dục đại học cũ khi học tại trường Đại học Thủ đô Hà Nội và tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện ở các học kỳ tiếp theo.

Điều 11. Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện.

11.1. Sinh viên tự đánh giá

Sinh viên căn cứ vào kết quả rèn luyện, tự đánh giá theo mức điểm do Nhà trường quy định (*tiến hành ngay sau khi thi môn cuối cùng của học kỳ*).

11.2. Hợp lớp để đánh giá

Cố vấn học tập tổ chức họp Ban cán sự lớp, Ban chấp hành chi Đoàn, chi Hội bình xét để rà soát từng mặt theo thang điểm (căn cứ vào kết quả học tập và rèn luyện, căn cứ vào nội dung nhận xét trong Sổ quản lý HSSV và sổ theo dõi các mặt hoạt động của giáo vụ khoa, Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên, sổ sinh hoạt lớp...).

Cố vấn học tập tổ chức họp lớp, tiến hành xem xét kết quả của cuộc họp Cố vấn học tập và Ban cán sự Lớp – Đoàn – Hội trước đó, để sinh viên tự đánh giá trước lớp và thông qua mức điểm của từng sinh viên trên cơ sở phải được quá nửa ý kiến đồng ý của tập thể đơn vị lớp (có biên bản theo mẫu kèm theo). Sau đó cố vấn học tập lớp xác nhận và gửi danh sách xếp loại lên Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của khoa.

11.3. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện cấp khoa họp xét kết quả điểm rèn luyện của từng sinh viên và đề nghị Trường khoa xác nhận. Kết quả đánh giá được ghi theo danh sách lớp, có chữ ký của cố vấn học tập, của Trưởng khoa và gửi về phòng Công tác học sinh, sinh viên.

11.4. Phòng Công tác HSSV tổng hợp kết quả, chuẩn bị hồ sơ cho cuộc họp Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên ở Hội đồng cấp Trường. Tổ chức họp Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên cấp Trường.

11.5. Hiệu trưởng xem xét và công nhận sau khi đã thông qua Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện cấp Trường.

11.6. Kết quả đánh giá phân loại rèn luyện của sinh viên phải được công bố công khai và thông báo cho sinh viên biết.

CHƯƠNG IV

TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ VÀ SỬ DỤNG KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

Điều 12. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện

12.1. Hiệu trưởng trường Đại học Thủ đô Hà Nội ban hành Quyết định thành lập Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên.

12.2. Hội đồng cấp trường

a) Thẩm quyền thành lập

Hội đồng cấp trường do Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng ủy quyền ký Quyết định thành lập Hội đồng cấp trường.

b) Thành phần Hội đồng cấp trường bao gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng ủy quyền.
- Thường trực Hội đồng: Trưởng phòng Công tác học sinh, sinh viên.
- Các ủy viên: Đại diện Lãnh đạo các khoa, phòng Đào tạo, Bí thư Đoàn thanh niên và Chủ tịch Hội sinh viên cấp trường.

c) Nhiệm vụ của Hội đồng cấp trường:

- Tư vấn giúp Hiệu trưởng xem xét, công nhận kết quả rèn luyện của từng học sinh, sinh viên và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Hiệu trưởng.
- Căn cứ vào các quy định hiện hành, trên cơ sở đề nghị của các Trưởng khoa, tiến hành xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của từng khoa, đề nghị Hiệu trưởng công nhận.

12.3. Hội đồng cấp khoa

a) Thẩm quyền thành lập

Hội đồng cấp khoa do Trưởng khoa hoặc Phó trưởng khoa được Trưởng khoa ủy quyền ký Quyết định thành lập Hội đồng cấp khoa.

b) Thành phần Hội đồng cấp khoa gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: Trưởng khoa hoặc Phó trưởng khoa được Trưởng khoa ủy quyền.
- Các ủy viên: Trợ lý theo dõi công tác quản lý sinh viên; cố vấn học tập; đại diện Liên chi đoàn thanh niên; Chi hội hoặc Liên chi Hội sinh viên, Ban cán sự lớp.

c) Nhiệm vụ của Hội đồng cấp khoa:

- Có nhiệm vụ giúp Trưởng khoa xem xét, đánh giá chính xác, công bằng, công khai và dân chủ kết quả rèn luyện của từng sinh viên trong khoa.
- Căn cứ vào các quy định hiện hành, trên cơ sở đề nghị của giáo viên chủ nhiệm/cố vấn học tập của từng đơn vị lớp học, tiến hành xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của từng lớp, đề nghị Trưởng khoa công nhận.

Điều 13. Thời gian đánh giá

13.1. Việc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên được tiến hành định kỳ theo học kỳ, năm học và toàn khóa học.

13.2. Điểm rèn luyện của học kỳ là tổng điểm đạt được của 5 nội dung đánh giá chi tiết của trường.

13.3. Điểm rèn luyện toàn khóa học là điểm trung bình cộng điểm rèn luyện các năm học của khóa học. Điểm rèn luyện năm học là trung bình cộng điểm rèn luyện của các học kỳ trong năm học đó.

13.4. Học kỳ thực hiện học phần tốt nghiệp, Nhà trường sẽ căn cứ kết quả rèn luyện của học kỳ liền kề trước đó để tính điểm rèn luyện.

Điều 14. Sử dụng kết quả

14.1. Kết quả đánh giá rèn luyện từng học kỳ, năm học của sinh viên được lưu trong hồ sơ quản lý sinh viên của trường, được sử dụng trong việc xét duyệt học bổng, xét khen thưởng - kỷ luật, xét thôi học, ngừng học, xét thi tốt nghiệp, làm luận văn hoặc khóa luận tốt nghiệp, xét lưu trú ký túc xá, xét giải quyết việc làm thêm, xét miễn giảm chi phí, dịch vụ và sinh hoạt trong ký túc xá và các ưu tiên khác tùy theo quy định của cơ sở giáo dục đại học.

14.2. Kết quả đánh giá rèn luyện toàn khóa học của sinh viên được lưu trong hồ sơ quản lý sinh viên của cơ sở giáo dục đại học.

14.3. Kết quả đánh giá rèn luyện toàn khóa học được ghi chung vào bảng điểm kết quả học tập và lưu trong hồ sơ của sinh viên khi tốt nghiệp ra trường.

14.4. Sinh viên bị xếp loại rèn luyện yếu, kém trong hai học kỳ liên tiếp thì phải tạm ngừng học ít nhất một học kỳ ở học kỳ tiếp theo và nếu bị xếp loại rèn luyện yếu, kém hai học kỳ liên tiếp lần thứ hai thì sẽ bị buộc thôi học.

Điều 15. Quyền khiếu nại

15.1. Sinh viên có quyền khiếu nại kết quả rèn luyện trong vòng 20 ngày kể từ thời điểm Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện cấp trường công bố kết quả rèn luyện sinh viên.

15.2. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện cấp khoa sẽ tiếp nhận khiếu nại của sinh viên, tổng hợp và gửi cho phòng Công tác học sinh, sinh viên trình Hội đồng Đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên.

15.3. Khi nhận được đơn khiếu nại, Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên có trách nhiệm giải quyết, trả lời theo quy định của pháp luật về khiếu nại.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Tổ chức thực hiện

16.1. Phòng Công tác HSSV là đơn vị đầu mối triển khai thực hiện công tác đánh giá kết quả rèn luyện hàng năm của nhà trường.

16.2. Phòng Công tác HSSV có trách nhiệm kiểm tra, đánh giá và tham mưu cho lãnh đạo Nhà trường trong việc sửa đổi bổ sung kịp thời cho phù hợp với điều kiện, phạm vi của nhà trường, ngành học và địa phương.

16.3. Kết thúc năm học, trường Đại học Thủ đô Hà Nội có trách nhiệm đánh giá, tổng kết và báo cáo công tác thực hiện Quy định này về Bộ Giáo dục & Đào tạo và UBND thành phố Hà Nội.



**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Đỗ Hồng Cường